

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HSST  
Ngày: 28- 9- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 236/2021/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2021/QĐXXST- HS ngày 09/9/2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Th; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1939; bị cáo có 03 anh chị em (không rõ năm sinh); nhân thân: Bản án 343/1998/HSST ngày 18/11/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án 09/2005/HSST ngày 17/01/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/9/2005; Bản án 309/2006/HSST ngày 03/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2007; Bản án 43/2008/HSST ngày 26/02/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28/7/2011; Bản án 331/2012/HSST ngày 12/6/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội trộm

cấp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2016; tiền án: Bản án 82/2019/HSST ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2020; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2021. Bị cáo có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Đức H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn 6, xã Hưng Bình, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông. **Vắng mặt.**

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Mạnh H; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1990; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, Nguyễn Xuân T chuẩn bị một cây đoản bằng kim loại hình chữ L và 01 đầu đoản cắt giấu vào túi quần rồi đi bộ tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi T đi đến dãy trọ số 24, đường số 1, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát hiện trước hành lang dãy trọ có một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 48H1- 212.13 của anh Nguyễn Đức H dựng trước phòng trọ số 4. Quan sát thấy không có người trông coi, T lấy cây đoản tra vào ổ khóa để phá khóa xe. Đang phá khóa thì chiếc đoản rơi xuống nền hành lang còn đầu đoản vẫn cắm ổ khóa xe, lúc này anh Nguyễn Mạnh H ở dãy trọ điều khiển xe mô tô đi về phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ T.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius biển số 48H1- 212.13; 01 cây đoản bằng kim loại và 01 thân đoản hình L bằng kim loại.

Theo kết luận định giá tài sản số 49/BB.ĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An kết luận: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius biển số 48H1- 212.13 trị giá 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 03/4/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius biển số 48H1- 212.13 do anh Nguyễn Đức H đứng tên sở hữu nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H theo biên bản lập ngày 03/4/2021. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Theo bản cáo trạng số 256/CT- VKS ngày 15/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 15; Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15; Điểm g Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại và 01 thân đoản hình L bằng kim loại.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại Nguyễn Đức H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, Nguyễn Xuân T đi bộ đến dãy trọ số 24, đường số 1, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. T phát hiện trước hành lang dãy trọ có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 48H1- 212.13 không người trông coi, T lấy cây đoản tra vào ổ khóa để phá khóa xe. Đang phá khóa thì chiếc đoản rơi xuống nền hành lang còn đầu đoản vẫn cắm ổ khóa xe, lúc này có anh Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô về dãy trọ phát hiện truy hô bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 13.500.000đ.

Bị cáo T đang dùng đoản để phá ổ khóa trộm cắp chiếc xe của anh H, nhưng do anh H cùng đẩy trợ đi về nên T bị phát hiện. Do đó, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt, được quy định tại Điều 173 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Vào năm 2006 và 2008, bị cáo bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 309/2006/HSST ngày 03/7/2006 và bản án số 43/2008/HSST ngày 26/02/2008, nhưng đến nay bị cáo chưa nộp tiền án phí, do đó hành vi phạm tội của bị cáo lần này được coi là tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, cần xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây đoản bằng kim loại và 01 thân đoản hình L bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại và 01 thân đoản hình L bằng kim loại (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa công an và cơ quan thi hành án).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Anh Thư**